

**NGÂN HÀNG TMCP
KIÊN LONG**

Số: 630/NHKL

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Rạch Giá, ngày 10 tháng 11 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán.

Công ty: Ngân hàng TMCP Kiên Long

Mã chứng khoán: KLB

Trụ sở chính: Số 40-42-44 đường Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, Tp. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Điện thoại: 0297 3869 950 Fax: 0297 3877 538

Người thực hiện công bố thông tin: TRẦN NGỌC MINH

Địa chỉ: CT2 Chung cư C14 Bộ Công An, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: Di động 0945 69 6998; Cơ quan: 0297 3869 950

Fax: 0297 3877 538

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

(công ty đánh dấu X vào mục cần công bố)

Nội dung thông tin công bố:

Thông báo số 07/TB-HĐQT ngày 10/11/2021 về việc ứng cử, đề cử nhân sự bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Kiên Long nhiệm kỳ 2018 – 2022.

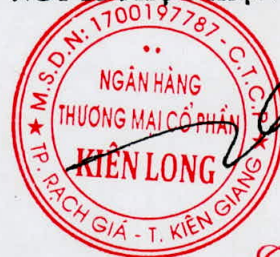
Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Kienlongbank vào ngày 10/11/2021 tại đường dẫn <https://kienlongbank.com/dai-hoi-dong-co-dong>

Chúng tôi xin cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu P. HCQT.

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN



TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Ngọc Minh

Số: 07/TB-HĐQT

Rạch Giá, ngày 10 tháng 11 năm 2021

THÔNG BÁO

Về việc ứng cử, đề cử nhân sự bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị,
thành viên Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Kiên Long nhiệm kỳ 2018 – 2022

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 07/6/2020;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2017 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Thông tư số 22/2018/TT-NHNN ngày 05/9/2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long;
- Căn cứ Nghị quyết số 56/NQ-HĐQT ngày 18/10/2021 của Hội đồng quản trị về việc thông qua ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền cổ đông;
- Căn cứ Nghị quyết số 64/NQ-HĐQT ngày 05/11/2021 của Hội đồng quản trị về việc thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2022 dự kiến bầu bổ sung tại phiên Đại hội đồng cổ đông bất thường.

Ngân hàng TMCP Kiên Long (Kienlongbank) thông báo về việc ứng cử, đề cử nhân sự bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), thành viên Ban Kiểm soát (BKS) Kienlongbank nhiệm kỳ 2018 – 2022, như sau:

I. SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BKS NHIỆM KỲ 2018 - 2022:

1. Số lượng thành viên HĐQT:

Ngày 26/4/2018, Nghị quyết số 24/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Kienlongbank đã thông qua danh sách kết quả bầu cử HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2022 với số lượng là 08 (tám) thành viên, trong đó có 01 (một) thành viên độc lập. Hiện tại, số lượng thành viên HĐQT Kienlongbank nhiệm kỳ 2018 – 2022 là 07 (bảy) thành viên, trong đó có 01 (một) thành viên độc lập.

Tháng 4/2021, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã đồng ý miễn nhiệm 01 (một) thành viên theo Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2021.

Từ tháng 5/2021 đến nay, HĐQT có nhận được đơn xin từ nhiệm của một số thành viên HĐQT.

Nhằm đáp ứng yêu cầu quản trị ngân hàng theo định hướng phát triển kinh doanh, Kienlongbank dự kiến bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2022, số lượng thành viên HĐQT dự kiến sau khi bầu bổ sung đảm bảo tối đa là 08 (tám) thành viên, trong đó có 01 (một) thành viên độc lập. HĐQT phải có ít nhất một phần hai (1/2) tổng số thành viên là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành Kienlongbank.

2. Số lượng thành viên BKS:

Ngày 26/4/2018, Nghị quyết số 24/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường



niên năm 2018 Kienlongbank đã thông qua danh sách kết quả bầu cử BKS nhiệm kỳ 2018 – 2022 là 03 (ba) thành viên, gồm 02 (hai) thành viên chuyên trách và 01 (một) thành viên không chuyên trách.

Nhằm đáp ứng yêu cầu quản trị ngân hàng theo định hướng phát triển kinh doanh, Kienlongbank dự kiến bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2018 – 2022, số lượng thành viên BKS dự kiến sau khi bầu bổ sung đảm bảo tối đa là 05 (năm) thành viên, trong đó phải có ít nhất một phần hai (1/2) tổng số thành viên là thành viên chuyên trách, không đồng thời đảm nhiệm chức vụ, công việc tại tổ chức tín dụng hoặc doanh nghiệp khác.

II. ĐỀ NGHỊ ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ:

HĐQT Kienlongbank trân trọng thông báo đến quý cổ đông Kienlongbank về việc ứng cử, đề cử nhân sự dự kiến bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS Kienlongbank nhiệm kỳ 2018 – 2022, như sau:

1. Quyền ứng cử, đề cử:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông (Theo danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng 08/11/2021) sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có quyền đề cử người vào thành viên HĐQT và BKS.

2. Số lượng ứng cử viên khi thực hiện quyền đề cử:

2.1 Phân bổ số lượng ứng cử viên khi thực hiện quyền đề cử người vào thành viên HĐQT và BKS với số lượng ứng cử viên được đề cử như sau:

a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 (một) ứng viên;

b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 (hai) ứng viên;

c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 (ba) ứng viên;

d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng viên;

đ. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 (năm) ứng viên;

e. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa 06 (sáu) ứng viên;

g. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa 07 (bảy) ứng viên;

h. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa 08 (tám) ứng viên.

2.2 Trường hợp số lượng ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử, số ứng cử viên còn lại do HĐQT hoặc BKS hoặc các cổ đông khác đề cử.

3. Số lượng thành viên dự kiến được bầu bổ sung:

– Số lượng thành viên dự kiến được bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2022: Số lượng thành viên HĐQT dự kiến sau khi bầu bổ sung đảm bảo tối đa là 08 (tám) thành viên, trong đó có 01 (một) thành viên độc lập. HĐQT phải có ít nhất một phần hai (1/2) tổng số thành viên là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành Kienlongbank.

– Số lượng thành viên dự kiến được bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2018 – 2022: Số lượng thành viên BKS dự kiến sau khi bầu bổ sung đảm bảo tối đa là 05 (năm)

thành viên, trong đó phải có ít nhất một phần hai (1/2) tổng số thành viên là thành viên chuyên trách, không đồng thời đảm nhiệm chức vụ, công việc tại tổ chức tín dụng hoặc doanh nghiệp khác.

4. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với người được ứng cử, đề cử bổ sung vào HĐQT, BKS: Theo Luật Các tổ chức tín dụng (TCTD) số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các TCTD số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017, Điều lệ Kienlongbank và các văn bản quy định pháp luật có liên quan.

4.1 Đối với thành viên HĐQT:

Thành viên HĐQT phải có đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (Theo quy định tại khoản 1 Điều 50 Luật Các TCTD năm 2010 và khoản 10 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Luật Các TCTD năm 2017):

- a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 33 Luật Các TCTD năm 2010 và khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Luật Các TCTD năm 2017;
- b. Có đạo đức nghề nghiệp;
- c. Có bằng đại học trở lên;
- d. Có ít nhất 03 năm là người quản lý, người điều hành của TCTD hoặc có ít nhất 05 năm là người quản lý, người điều hành của doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình TCTD tương ứng hoặc có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.

Trong đó:

Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 33 Luật Các TCTD năm 2010 và khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Luật Các TCTD năm 2017:

- a. Người thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 33 Luật Các TCTD năm 2010;
- b. Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng;
- c. Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng giám đốc (Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát của doanh nghiệp, Chủ nhiệm và các thành viên Ban quản trị hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản, trì trệ trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản vì lý do bất khả kháng;
- d. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp tại thời điểm doanh nghiệp bị đình chỉ hoạt động, bị buộc giải thể do vi phạm pháp luật nghiêm trọng, trì trệ trường hợp là đại diện theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm chấn chỉnh, củng cố doanh nghiệp đó;
- đ. Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) của TCTD theo quy định tại Điều 37 Luật Các TCTD năm 2010 hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc TCTD bị thu hồi Giấy phép;
- e. Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) không được là thành viên Ban Kiểm soát của cùng TCTD;
- g. Người có liên quan của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên không được là Tổng giám đốc (Giám đốc) của cùng TCTD;
- h. Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với các hành vi vi phạm quy định về giấy phép,

quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ đảm bảo an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

Trong đó:

Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 33 Luật Các TCTD năm 2010:

- a. Người chưa thành niên, người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án;
- c. Người đã bị kết án về tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;
- d. Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xoá án tích;
- đ. Cán bộ, công chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm từ 50% vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại TCTD;
- e. Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại TCTD.

4.2 Đối với thành viên độc lập của HĐQT:

Thành viên độc lập của HĐQT phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 50 Luật Các TCTD năm 2010, khoản 10 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Luật Các TCTD năm 2017 (Quy định tại mục 4 Thông báo này) và các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 50 Luật Các TCTD năm 2010 sau đây:

- a. Không phải là người đang làm việc cho chính TCTD hoặc công ty con của TCTD đó hoặc đã làm việc cho chính TCTD hoặc công ty con của TCTD đó trong 03 năm liền kề trước đó;
- b. Không phải là người hưởng lương, thù lao thường xuyên của TCTD ngoài những khoản phụ cấp của thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- c. Không phải là người có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em và vợ, chồng của những người này là cổ đông lớn của TCTD, người quản lý hoặc thành viên BKS của TCTD hoặc công ty con của TCTD;
- d. Không trực tiếp, gián tiếp sở hữu hoặc đại diện sở hữu từ 1% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của TCTD; không cùng người có liên quan sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của TCTD;
- đ. Không phải là người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát của TCTD tại bất kỳ thời điểm nào trong 05 năm liền kề trước đó.

4.3 Đối với thành viên BKS:

Thành viên BKS phải có đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 50 Luật Các TCTD năm 2010:

- a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 33 Luật Các TCTD năm 2010;
- b. Có đạo đức nghề nghiệp;
- c. Có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kế toán hoặc kiểm toán;
- d. Không phải là người có liên quan của người quản lý TCTD;
- đ. Ngoài các điều kiện, tiêu chuẩn quy định nêu trên, thành viên BKS

Kienlongbank phải tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan.

4.4 Đối với thành viên BKS chuyên trách:

Thành viên BKS chuyên trách phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 50 Luật Các TCTD năm 2010 (Quy định tại mục 4 Thông báo này) và các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

Thành viên BKS chuyên trách phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm và không được đồng thời đảm nhiệm chức vụ, làm việc tại Kienlongbank, tổ chức tín dụng khác hoặc doanh nghiệp khác.

5. Quy định về thủ tục và hồ sơ ứng cử, đề cử:

Văn bản trong hồ sơ phải được lập bằng tiếng Việt Nam. Văn bản lập ở nước ngoài phải được hợp pháp hóa lãnh sự và dịch sang tiếng Việt. Các bản sao tiếng Việt và các bản dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt phải được cơ quan có thẩm quyền chứng thực theo quy định của pháp luật. Danh mục hồ sơ ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, thành viên BKS gồm **03 bộ hồ sơ**, các hồ sơ chi tiết như sau:

5.1 Đơn ứng cử hoặc đơn đề cử vào chức danh thành viên HĐQT, thành viên độc lập của HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2018 – 2022, trong đó cam kết ứng viên đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Điều lệ Kienlongbank và pháp luật hiện hành.

5.2 Danh sách ứng cử viên (Theo mẫu đính kèm);

5.3 Lý lịch cá nhân của ứng viên (Theo mẫu đính kèm);

5.4 Phiếu lý lịch tư pháp số 2 được cơ quan có thẩm quyền cấp trước thời điểm nộp hồ sơ không quá 6 tháng (mẫu số 07/2013/TT-LLTP) (Theo quy định của pháp luật Việt Nam);

5.5 Bảng kê khai người có liên quan (Theo mẫu đính kèm);

5.6 Báo cáo công khai lợi ích liên quan (Theo mẫu đính kèm);

5.7 Bản sao các văn bằng, chứng chỉ (được chứng thực, công chứng) chứng minh trình độ chuyên môn của ứng viên dự kiến bầu, trong đó văn bằng của người có quốc tịch Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận theo quy định của pháp luật có liên quan;

5.8 Các tài liệu chứng minh đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện đối với nhân sự dự kiến giữ chức danh thành viên HĐQT, như sau:

a. Đối với điều kiện “có ít nhất 03 năm là người quản lý, người điều hành của tổ chức tín dụng hoặc có ít nhất 05 năm là người quản lý, người điều hành của doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán”:

(i) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp không phải là tổ chức tín dụng);

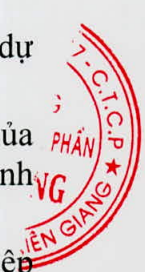
(ii) Nội dung Điều lệ của tổ chức tín dụng, doanh nghiệp quy định về người quản lý, điều hành;

(iii) Văn bản của người đại diện có thẩm quyền của đơn vị nơi nhân sự đã hoặc đang làm việc xác nhận chức vụ và thời gian đảm nhiệm chức vụ của nhân sự hoặc bản sao văn bản chứng minh chức vụ và thời gian đảm nhiệm chức vụ tại đơn vị của nhân sự.

b. Đối với điều kiện “có ít nhất 05 năm là người quản lý, người điều hành của doanh nghiệp có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng”:

(i) Nội dung Điều lệ của doanh nghiệp quy định về người quản lý, điều hành;

(ii) Bản sao các báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc



lập của doanh nghiệp nơi nhân sự dự kiến đã hoặc đang công tác;

(iii) Văn bản của người đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp nơi nhân sự đã hoặc đang làm việc xác nhận chức vụ và thời gian đảm nhiệm chức vụ của nhân sự hoặc bản sao văn bản chứng minh chức vụ và thời gian đảm nhiệm chức vụ tại doanh nghiệp của nhân sự.

c. Đối với điều kiện “có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán”: Văn bản của người đại diện có thẩm quyền của đơn vị nơi nhân sự đã hoặc đang làm việc xác nhận nhân sự làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán và thời gian nhân sự làm việc tại các bộ phận này hoặc bản sao các văn bản chứng minh bộ phận công tác, thời gian đảm nhận nhiệm vụ của nhân sự tại bộ phận này.

5.9 Tài liệu chứng minh việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện “có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kế toán hoặc kiểm toán” đối với nhân sự dự kiến giữ chức danh thành viên Ban kiểm soát của TCTD quy định tại điểm c khoản 3 Điều 50 Luật Các TCTD: Văn bản của người đại diện có thẩm quyền của đơn vị nơi nhân sự đã hoặc đang làm việc xác nhận nhân sự làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kế toán hoặc kiểm toán và thời gian nhân sự làm việc tại lĩnh vực này hoặc bản sao các văn bản chứng minh lĩnh vực công tác, thời gian đảm nhận nhiệm vụ của nhân sự tại lĩnh vực này.

5.10 Bản sao sổ hộ khẩu, căn cước công dân/chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu được chứng thực, công chứng.

5.11 Các văn bản khác chứng minh ứng cử viên đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật Các TCTD (nếu có).

Lưu ý: Các biểu mẫu hồ sơ ứng cử, đề cử được đăng tải tại website của Kienlongbank theo đường dẫn <https://kienlongbank.com/dai-hoi-dong-co-dong>

6. Thời hạn nộp hồ sơ ứng cử, đề cử:

Chậm nhất 16 giờ 30 phút ngày 26/11/2021 (Cổ đông chuyển trực tiếp hoặc theo đường bưu điện đến Kienlongbank). Sau thời gian này, trường hợp số lượng ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử, số ứng cử viên còn lại do HĐQT hoặc BKS đề cử.

7. Nơi nhận hồ sơ: Văn phòng HĐQT – Ngân hàng TMCP Kiên Long:

+ Số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, Tp. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Điện thoại: 0297 3877538;

+ Hoặc: Số 98 – 108A Cách Mạng Tháng Tám, phường Võ Thị Sáu, quận 03, Tp. Hồ Chí Minh. Điện thoại: 028 39333393.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Cổ đông KLB
(Đăng tại website www.kienlongbank.com);
- Lưu VP. HĐQT.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Thị Thu Hằng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH ỨNG CỬ VIÊN BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT DO CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ

Kính gửi: Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Căn cứ Thông báo số 07/TB-HĐQT ngày 10/11/2021 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long (Kienlongbank) về việc ứng cử, đề cử nhân sự bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), thành viên Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2018 – 2022.

Hôm nay, ngày ___/___/2021, chúng tôi là nhóm cổ đông của Kienlongbank, với số cổ phần Kienlongbank (mã chứng khoán: KLB) sở hữu liên tục trong thời gian ít nhất 6 (sáu) tháng tính đến ngày 08/11/2021, chi tiết như sau:

Stt	Tên cổ đông (Cá nhân/tổ chức đề cử)	Số CMND/Thẻ CCCD/ĐKKD	Địa chỉ liên lạc	Số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu liên tục ít nhất trong 06 tháng	
				Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ/Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Kienlongbank (%)
	Cộng				

Căn cứ Thông báo về việc ứng cử, đề cử nhân sự dự kiến bầu bổ sung vào thành viên HĐQT, thành viên độc lập của HĐQT và thành viên BKS, chúng tôi đề cử các ứng cử viên sau đây:

1. Ứng cử viên thành viên HĐQT:

Họ tên ứng cử viên	Số CMND/Thẻ CCCD	Địa chỉ liên lạc	Chức danh, đơn vị công tác hiện tại	Chức danh đề cử		Ứng cử viên ký và ghi họ tên
				Thành viên HĐQT	Thành viên độc lập của HĐQT	



2. Ứng cử viên thành viên BKS:

Họ tên ứng cử viên	Số CMND/Thẻ CCCD	Địa chỉ liên lạc	Chức danh, đơn vị công tác hiện tại	Chức danh đề cử		Ứng cử viên ký và ghi họ tên
				Thành viên BKS chuyên trách	Thành viên BKS không chuyên trách	

Chúng tôi nhận định (các) ứng cử viên nói trên đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT, thành viên độc lập của HĐQT và thành viên BKS theo quy định tại Thông báo số 07/TB-HĐQT ngày 10/11/2021 của HĐQT Kienlongbank.

Chúng tôi gửi kèm theo thông báo này hồ sơ có liên quan của ứng cử viên được lập theo đúng quy định tại Thông báo số 07/TB-HĐQT ngày 10/11/2021 của HĐQT Kienlongbank.

Trong trường hợp cần thêm thông tin chi tiết, đề nghị liên lạc với Ông/bà:, số điện thoại: là đại diện cho nhóm cổ đông.

Trân trọng.

....., ngày tháng năm 2021

ỨNG CỬ VIÊN
(Ký và ghi rõ họ và tên)

CỔ ĐÔNG/NHÓM CỔ ĐÔNG
(Ký và ghi rõ họ và tên, và đóng dấu nếu là cổ đông pháp nhân)

Stt	Họ và tên cổ đông/nhóm cổ đông	Chữ ký
1		
2		
3		
...		

Lưu ý:

- Trường hợp cổ đông ủy quyền cho cá nhân hay tổ chức thực hiện quyền đề cử thì phải gửi kèm theo thông báo này văn bản (hợp đồng) ủy quyền có công chứng.
- Nếu cổ đông/người được ủy quyền đề cử là tổ chức thì người đại diện theo pháp luật của tổ chức ký tên đóng dấu.

PHỤ LỤC SỐ 01

(Ban hành kèm Thông tư số 22/2018/TT-NHNN ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH⁽¹⁾

1. Về bản thân

- Họ và tên khai sinh.
- Họ và tên thường gọi.
- Bí danh.
- Ngày, tháng, năm sinh.
- Nơi sinh.
- Quốc tịch/các quốc tịch (nếu có).
- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu, địa chỉ theo chứng minh nhân dân/căn cước công dân và địa chỉ cư trú hiện nay.
- Số chứng minh nhân dân/căn cước công dân (hoặc hộ chiếu/giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp tương đương khác); Ngày, tháng, năm và nơi cấp chứng minh nhân dân/căn cước công dân (hoặc hộ chiếu/giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp tương đương khác).
- Tên, địa chỉ của pháp nhân mà mình đại diện, tỷ lệ vốn góp được đại diện (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông hoặc thành viên góp vốn là pháp nhân hoặc là người được cử làm đại diện phần vốn góp của Nhà nước tại tổ chức tín dụng).

Ảnh hộ chiếu
(4x6cm)

2. Trình độ học vấn

- Giáo dục phổ thông.
- Học hàm, học vị (nêu rõ tên, địa chỉ trường; chuyên ngành học; thời gian học; bằng cấp (liệt kê đầy đủ các bằng cấp)).

3. Quá trình công tác:

- Nghề nghiệp, đơn vị, chức vụ công tác từ năm 18 tuổi đến nay⁽²⁾.

Stt	Thời gian (từ tháng/năm đến tháng/năm) ⁽³⁾	Đơn vị công tác	Chức vụ ⁽⁴⁾	Lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp và nhiệm vụ được giao	Ghi chú ⁽⁵⁾

- Khen thưởng, kỷ luật, trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính⁽⁶⁾.

4. Năng lực hành vi dân sự⁽⁷⁾

BS

5. Cam kết trước pháp luật

Tôi cam kết:

- Đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để giữ chức danh ... tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
- Không vi phạm các quy định của pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.
- Thông báo cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài về bất kỳ thay đổi nào liên quan đến nội dung bản khai này phát sinh trong thời gian Ngân hàng Nhà nước đang xem xét đề nghị của ... (tên tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài).
- Các thông tin cá nhân Tôi cung cấp cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài để trình Ngân hàng Nhà nước xem xét, chấp thuận dự kiến nhân sự là đúng sự thật. Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, trung thực, chính xác của các thông tin kê khai nêu trên.

....., ngày ... tháng ... năm

Chữ ký và họ tên đầy đủ của người khai

(Chứng thực chữ ký người khai)

Ghi chú:

1. Người khai phải kê khai đầy đủ thông tin theo yêu cầu và chịu trách nhiệm trước pháp luật và tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài về tính đầy đủ, chính xác, trung thực của hồ sơ, trường hợp không phát sinh thì ghi rõ không có.
 2. Người khai phải kê khai đầy đủ công việc, đơn vị công tác, các chức vụ đã và đang nắm giữ.
 3. Phải đảm bảo tính liên tục về mặt thời gian.
 4. Nêu rõ nếu nhân sự là người quản lý, người điều hành theo quy định của pháp luật và Điều lệ của tổ chức tín dụng, doanh nghiệp.
 5. Ghi chú nếu đơn vị công tác thuộc các trường hợp sau:
 - a) Công ty con của tổ chức tín dụng;
 - b) Doanh nghiệp mà Nhà nước sở hữu từ 50% vốn điều lệ trở lên;
 - c) Đơn vị theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 33 Luật Các tổ chức tín dụng;
 - d) Đơn vị theo quy định tại điểm c, d khoản 1 Điều 33 Luật Các tổ chức tín dụng;
 6. Ghi cụ thể nếu nhân sự thuộc trường hợp nêu tại điểm đ, h khoản 1 Điều 33 Luật Các tổ chức tín dụng
 7. Ghi cụ thể: đầy đủ/hạn chế/mất năng lực hành vi dân sự.
- (Ngoài những nội dung cơ bản trên, người khai có thể bổ sung các nội dung khác nếu thấy cần thiết)***

BS

PHỤ LỤC SỐ 02

(Ban hành kèm Thông tư số 22/2018/TT-NHNN ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản kê khai người có liên quan

Stt	Người khai và “người có liên quan” của người khai	Mối quan hệ với người khai	Số/ngày chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân/Hộ chiếu	Chức vụ tại tổ chức tín dụng đề nghị	Chức vụ tại Công ty con của tổ chức tín dụng đề nghị	Tỷ lệ sở hữu cổ phần hoặc tỷ lệ vốn góp đại diện tại tổ chức tín dụng đề nghị (%)	...
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	...
1	Nguyễn Văn A	Người khai					
2	Nguyễn Thị B	Vợ					
...							

Tôi cam kết các thông tin cung cấp trên đây là đúng sự thật. Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, trung thực, chính xác của các thông tin kê khai nêu trên.

....., ngày ... tháng ... năm
Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)
(Chứng thực chữ ký người khai)

Ghi chú:

- Đối với phần kê khai người có liên quan tại cột (3): Căn cứ mối quan hệ thực tế của người có liên quan tại cột (2) thuộc trường hợp cụ thể theo quy định tại khoản 28 Điều 4, khoản 2 Điều 62 Luật Các tổ chức tín dụng và quy định có liên quan để điền vào cột này.

(Ngoài những nội dung tối thiểu nêu trên, người khai có thể bổ sung các nội dung khác nếu thấy cần thiết)

BUS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO CÔNG KHAI LỢI ÍCH LIÊN QUAN

Theo Điều 39 Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017

Tên người báo cáo:, năm sinh:

CMND/CCCD:, ngày cấp:, nơi cấp:

Chức vụ:

Địa chỉ:

Các lợi ích có liên quan phải công khai¹ theo Điều 39 nói trên là như sau:

I. Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế mà tôi và người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần hoặc ủy quyền, ủy thác cho cá nhân, tổ chức khác đứng tên từ 5% vốn điều lệ trở lên:

Stt	Tên Doanh nghiệp/Tổ chức kinh tế (Tên tiếng Việt, tên viết tắt, tên tiếng Anh)	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành, nghề kinh doanh	Số Giấy phép ĐKKD/ Ngày cấp	Nơi đăng ký kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu		Thời điểm sở hữu	Cá nhân/tổ chức được ủy quyền, ủy thác, nếu có
						Ứng viên	Người có liên quan		

¹ Việc công khai thông tin quy định tại khoản 1 Điều 39 Luật các TCTD và việc thay đổi thông tin liên quan phải được thực hiện bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin.

BS

II. Doanh nghiệp mà tôi và người có liên quan đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc):

1. Đối với ứng viên:

Stt	Tên Doanh nghiệp/ Tổ chức kinh tế	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành, nghề kinh doanh	Số Giấy phép ĐKKD/Ngày cấp	Nơi đăng ký kinh doanh	Họ tên ứng viên	Chức vụ	Ghi chú

2. Đối với người có liên quan:

STT	Tên Doanh nghiệp/ Tổ chức kinh tế	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành, nghề kinh doanh	Số Giấy phép ĐKKD/Ngày cấp	Nơi đăng ký kinh doanh	Họ tên người có liên quan	Chức vụ	Ghi chú

....., ngày tháng năm 2021

NGƯỜI BÁO CÁO